

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 29/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khởi- Phó trưởng phòng Nội vụ huyện Phú Lương.
2. Bà Nguyễn Thị Chuyên- Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lương Dương Tùng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 20 tháng 10 năm 1946, tại tỉnh Hải Phòng.

HKTT: Xóm 1/5, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ học vấn:

Con ông: Nguyễn Đình B- Đã chết và bà Lê Thị D- Đã chết. Chồng là Lê Văn U- 1944 và 05 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng:

- Lưu Văn N- 1975. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm T 4, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Chu Văn T- 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 1/5, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Triệu Văn T- 1963. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 22/12/2020, tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị T- 1946, trú tại xóm 1/5, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị T đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Lưu Văn N và Chu Văn T. Qua kiểm tra thu giữ của:

+ Nguyễn Thị T 01 tờ cáp đề có KT 10x 07cm, có ghi các con số ký hiệu(1)(2); 01 điện thoại di động Nokia 1208 và 9.230.000 đồng.

+ Triệu Văn T 01 cáp đề có KT 10x 07cm, một mặt ghi các con số ký hiệu (3) và 20.000 đồng.

+ Chu Văn T 01 cáp đề có KT 10x 07cm, một mặt ghi các con số ký hiệu (4) và 130.000 đồng.

+ Lưu Văn N số tiền là 2.350.000 đồng.

Thu giữ trên bàn của Nguyễn Thị T nơi T bán số lô, số đề 01 tập giấy có KT 10 x07cm; 01 tờ giấy than KT 10,5 x 7,5cm và 01 tập hóa đơn bán hàng được niêm phong có ký hiệu là A4; A5.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T, đưa T và những người liên quan về cơ quan CSĐT- Công an huyện P để xác minh làm rõ.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Thị T thu giữ 02 tờ giấy A4, trên các tờ giấy ghi các cột ngày, tháng và các chữ số. T khai đó là bảng tổng hợp số lô số đề từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020. Niêm phong có ký hiệu là T1, T2.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai nhận:

Do không có việc làm ổn định nên từ đầu năm 2020 T bắt đầu bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu đánh bạc. Khoảng 17 giờ ngày 22/12/2020 T đang ở nhà thì có Chu văn T và Triệu Văn T đến hỏi mua số lô, số đề. T đã mua các số lô là 88 và 64 mỗi số 50 điểm x 23.000đ/điểm = 2.300.000 đồng. Số đề gồm các số 62; 64; 66; 68 mỗi số 100.000 đồng = 400.000 đồng. Được trừ 10% số tiền mua đề T phải thanh toán cho T số tiền là 2.660.000 đồng. T đã mua các số lô là 59 và 42 mỗi số 50 điểm x 23.000đ/điểm = 2.300.000 đồng. Số đề gồm các số 27; 02 mỗi số 100.000 đồng = 200.000 đồng. Được trừ 10% số tiền mua đề T phải thanh toán cho T số tiền là 2.480.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho T và T xong thì bị bắt quả tang.

Cách thức đánh bạc hình thức ghi số lô, số đề giữa Nguyễn Thị T và những người chơi cụ thể như sau:

- Hình thức đánh đề: Người chơi chọn mua các chữ số bất kỳ trong 100 số từ 00 đến 99, số tiền mua số đề là không giới hạn. Số đề đã mua trúng thưởng khi trùng với hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày và được trả thưởng gấp 70 lần số tiền đã mua đề. Nếu không trùng thì sẽ bị mất số tiền đã mua số đề.

- Hình thức đánh lô: Người chơi chọn mua các chữ số bất kỳ trong 100 số từ 00 đến 99, số tiền mua được quy ước theo điểm, một điểm lô được quy ước là 23.000đ. Số lô trúng thưởng khi trùng với hai chữ số cuối của một trong 27 giải của xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày và được trả thưởng 80.000đ một điểm lô. Nếu không trùng thì bị mất số tiền đã mua số lô.

Hàng ngày sau khi bán được số lô, số đề cho mọi người xong, T tổng hợp thành bảng sau đó chuyển cho Tô Thị H- 1974, trú tại xóm M, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để hưởng phần trăm. Cứ mỗi số lô T được hưởng 1000 đồng. Số đề T được hưởng 25% trong đó T trích lại cho người chơi 10% còn lại T được hưởng 15%. Việc trả thưởng cho người chơi do T trực tiếp trả bằng số tiền mình thu được. Cứ 2 đến 3 ngày thì T và Hà sẽ thanh toán với nhau. Ngoài bán số Lô, số đề ra T còn bán số ba càng cho người chơi. Người mua mua ba số bất kỳ từ 000 đến 999. Đến cuối giờ so với ba số cuối của giải đặc biệt mà trùng là trúng. Người mua được hưởng 400 lần số tiền đã mua. Nếu không trùng thì bị mất số tiền đã mua.

Cáo trạng số: 59/CT-VKSPL ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.
- Áp dụng: Khoản 1 điều 321, điểm i, s, o, x khoản 1 Điều 51 BLHS.
- Xử phạt: Nguyễn Thị T mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng và miễn án phí theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về cơ bản, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội.

- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Khoảng 17 giờ ngày 22/12/2020 bị cáo đang ở nhà thì có Chu Văn T và Triệu Văn T đến hỏi mua số lô, số đề. T đã mua các số lô là 88 và 64 mỗi số 50 điểm x 23.000đ/điểm = 2.300.000 đồng. Số đề gồm các số 62; 64; 66; 68 mỗi số 100.000 đồng = 400.000 đồng. Được trừ 10% số tiền mua đề T phải thanh toán cho bị cáo số tiền là 2.660.000 đồng. T đã mua các số lô là 59 và 42 mỗi số 50 điểm x 23.000đ/điểm = 2.300.000 đồng. Số đề gồm các số 27; 02 mỗi số 100.000 đồng = 200.000 đồng. Được trừ 10% số tiền mua đề. T phải thanh toán cho bị cáo số tiền là 2.480.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho T và T xong thì bị bắt quả tang. Số tiền bán số lô, số đề hàng ngày bị cáo chuyển cho Tô Thị H ở xóm M, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để hưởng phần trăm hoa hồng.

- Lời khai của người làm chứng.

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang

Như vậy, hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược số lô, số đề của Nguyễn Thị T với số tiền cá cược là 5.140.000 đồng đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên và bị cáo được tặng “Huy chương kháng chiến chống Mỹ”, nên bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, o và x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, cho đến thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của VKS là phù hợp.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người già, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động là phương tiện liên lạc đánh bạc; 5.140.000 đồng là tiền đánh bạc và số tiền thu giữ của T và T cần tịch thu sung công.

- Số tiền thu giữ còn lại của bị cáo T là 4.090.000 đồng cần hoàn trả cho bị cáo.

- 01 quyển cáp đề có 01 tờ giấy than ; 01 quyển hóa đơn bán hàng; 02 tờ giấy A4 ký hiệu T1; T2 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người trên 70 tuổi nên miễn án phí cho bị cáo.

Quá trình điều tra xác định: Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 21/12/2020 Nguyễn Thị T có ghi số lô, số đề cho nhiều người nhưng T không nhớ rõ số tiền và không xác định được người chơi nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Chu Văn T và Triệu Văn T: Do số tiền T và T mua số lô, số đề với Nguyễn Thị T dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó, các hành vi nêu trên của các đối tượng đề không đủ yếu tố cấu T tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 BLHS, Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Tô Thị H theo T khai là người T chuyển số lô, số đề bán được trong ngày cho H để hưởng tiền hoa hồng. H không thừa nhận, ngoài lời khai của T ra không có tài liệu nào khác nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm i, s, o, x khoản 1 Điều 51, Điều 65; 47 của BLHS, Điều 106, 136 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử phạt: Nguyễn Thị T: 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về vật chứng

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động là phương tiện liên lạc đánh bạc; 5.290.000 đồng tiền đánh bạc thu giữ của bị cáo, T và T cần tịch thu sung công.

- Hoàn trả bị cáo T số tiền 4.090.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển cấp đề có 01 tờ giấy than; 01 quyển hóa đơn bán hàng; 02 tờ giấy A4 ký hiệu T1; T2 cần tịch thu tiêu hủy. (Quyết định chuyển vật chứng số 59/QĐ-VKSPL, ngày 29/6/2021 của VKSND huyện P).

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- CQCSĐT Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long

